

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN ĐỊNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/HS-ST**  
Ngày 17/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Thế Hùng.

2. Bà Trần Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 05/5/1989 tại thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân B, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án - Tại Bản án số 07/2010/HSST ngày 26/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2010, đến ngày 30/11/2021 bị cáo mới nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 06/10/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Bùi Văn L, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hà Hồng V, sinh năm: 1969, nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Lưu Thị Tuyên, sinh năm: 1971, nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Lê Xuân D nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, D đi bộ từ nhà ra khu vực đường bê tông nội đồng của cánh đồng Dọc Bống thuộc địa phận Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Yên Định để tìm kiếm tài sản. Trên đường đi, D nhìn thấy anh Bùi Văn L đang đeo đèn pin trên đầu để đi đánh bắt chuột. D đi về hướng anh L, khi đi đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường bê tông nội đồng và đường bờ ruộng, cách vị trí anh L đứng khoảng 150 mét thì D nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy SR màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1-013.64 của anh L đang dựng trên đường. Quan sát thấy anh L không để ý, D tiến về phía chiếc xe máy, dắt xe lùi ra đường bê tông nội đồng, rút chìa khóa đang cắm ở ổ khóa cốp xe rồi cắm vào ổ khóa điện. D tiếp tục dắt xe máy đến đoạn ngã ba đường bê tông nội đồng thì ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi về xã X, huyện Cẩm Thủy. D đi đến quán ăn Hùng V do anh Hà Hồng V ở thôn TĐ, xã X là chủ quán (giữa D và anh V có mối quan hệ từ trước). D hỏi anh V có mua chiếc xe máy không, nhưng anh V không mua. D tiếp tục nhờ anh V đi cầm cố chiếc xe máy, anh V cũng không đồng ý. Sau đó, D nói với anh V về nguồn gốc chiếc xe máy là xe anh trai D mua cho D làm phương tiện đi làm và D gửi nhờ chiếc xe máy trên tại nhà anh V. Anh V đồng ý cho D gửi xe máy, D hẹn ngày hôm sau D quay lại lấy. Sau đó, D nhờ anh V chở D về nhà ở Tổ dân phố P, thị trấn L. Đến ngày 30/9/2021, D đã đến Công an huyện Yên Định để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy SR màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1-013.64 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 5.100.000 đồng.

Đối với anh Hà Hồng V là người cho D gửi nhờ chiếc xe máy, anh V không biết nguồn gốc tài sản do D trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý về mặt pháp luật là phù hợp. Anh V đã giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định.

Sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn L. Khi bị cáo trộm cắp chiếc xe máy, bên trong cốp xe máy có các giấy tờ tùy thân mang tên Bùi Văn L gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, biển số đăng ký là

36L1-013.64, 01 Giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng minh nhân dân. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ các giấy tờ tùy thân nêu trên cho anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSÝĐ ngày 07/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Lê Xuân D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo Lê Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân D từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận: Bị cáo Lê Xuân D không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của D diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân D hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, tại đoạn đường bê tông nội đồng của cánh đồng Dọc Bông, thuộc địa phận Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Yên Định, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Lê Xuân D đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy SR màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1-013.64 của anh Bùi Văn L. Giá trị chiếc xe máy theo định giá là 5.100.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của bị cáo Lê Xuân D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Bị cáo D làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là anh Bùi Văn L đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy SR màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1-013.64 và các giấy tờ tùy thân mang tên Bùi Văn L gồm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 Giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng minh nhân dân. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã giao trả lại chiếc xe máy và toàn bộ giấy tờ tùy thân cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Xuân D 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Dung**